

# Hướng dẫn xin học bổng Đài Loan năm 2012 tại Việt Nam

Thông báo ngày 15 tháng 1 năm 2012

Nhằm khuyến khích sinh viên ưu tú Việt Nam sang học Đài Loan học chương trình học vị để gặt hái những kiến thức mọi chuyên ngành, lĩnh vực khác nhau, đóng góp cho sự giao lưu văn hóa và sự phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam và Đài Loan. Chính phủ Đài Loan đặc biệt lập ra “Học bổng Đài Loan”, hoan nghênh các sinh viên ưu tú của Việt Nam đến nộp hồ sơ xin học bổng. Hướng dẫn cụ thể của cách xin học bổng Đài Loan năm 2012 cụ thể như sau:

**I. Số suất học bổng: 20 suất**

**II. Thời gian nhận học bổng:**

1. Học các chương trình học vị, thời gian nhận học bổng như sau:

**Đại học: 4 năm**

**Thạc sĩ: 2 năm**

**Tiến sĩ: 4 năm**

2. Thời gian nhận học bổng trong năm: từ ngày 1 tháng 9 hàng năm cho đến ngày 31 tháng 8 năm sau. Sinh viên nhận học bổng phải tuân thủ theo thời gian nhận học bổng đến Đài Loan đăng ký đúng hạn quy định. Trong thời gian quy định sinh viên nhận học bổng không đến Đài Loan du học, đồng nghĩa với việc từ bỏ tư cách nhận học bổng, không được bảo lưu cho năm sau, suất học bổng đó người dự bị sẽ được bù vào.

3. Tổng thời gian nhận học bổng: Tổng số năm được nhận học bổng Đài Loan là 5 năm. Lần đầu tiên sinh viên nhận học bổng phải hoàn thành chương trình học vị đầu tiên, sau đó có thể xin tiếp học bổng cho chương trình học cao hơn.

**III. Chế độ học bổng:**

Để khích sinh viên ưu tú Việt Nam sang Đài Loan học cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ, Bộ giáo dục Đài Loan có những chế độ đãi ngộ cho từng sinh viên như sau:

1. Học phí và một phần chi phí khác: Bộ giáo dục sẽ hỗ trợ tiền học phí và một phần chi phí khác cho sinh viên nhận học bổng trong khoảng 40.000 Đài tệ, nếu vượt quá 40.000 Đài tệ, phần thiếu đó sẽ do trường sinh viên nhận học bổng đang theo học phối hợp chi trả. Chi phí khác không bao gồm: phí do nhà trường ứng trước tổ chức những hoạt động cho sinh viên, phí hướng dẫn làm luận văn, phí mua bảo hiểm, phí ở và phí sử dụng internet, những chi phí này do sinh viên nhận học bổng tự chi trả.
2. Hỗ trợ sinh hoạt phí: Bộ giáo dục hỗ trợ cho sinh viên đại học mỗi tháng 15.000 Đài tệ, nghiên cứu sinh thạc sĩ và tiến sĩ mỗi tháng 20.000 Đài tệ.

#### **IV. Thời gian nộp hồ sơ xin Học bổng:**

Từ ngày 1 tháng 2 đến hết ngày 10 tháng 4 năm 2012. Thời gian nhận hồ sơ dựa trên dấu bưu điện.

#### **V. Điều kiện xin học bổng:**

Người xin học bổng phải là công dân Việt Nam, mang quốc tịch Việt Nam, đồng thời phải đáp ứng những điều kiện sau:

1. Tốt nghiệp THPT trở lên, thành tích học tập khá, phẩm chất đạo đức tốt.
2. Chưa mang quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc, và không phải là kiều bào của Trung Hoa Dân Quốc tại nước ngoài.
3. Chưa từng ở Đài Loan theo học học vị cùng cấp đang xin.
4. Chưa từng bị hủy tư cách nhận học bổng Đài Loan hoặc học bổng tiếng Hoa Bộ giáo dục.
5. Chưa từng nhận học bổng này với tổng thời gian 5 năm.
6. Trong thời gian nhận học bổng này không được đồng thời nhận học bổng khác của Chính phủ hoặc của các trường Đại học Đài Loan.
7. Trong thời gian nhận học bổng không được nằm trong diện trao đổi sinh viên giữa các trường Đại học Đài Loan và các trường nước ngoài.

#### **VI. Các giấy tờ cần thiết khi xin học bổng:**

Người xin học bổng cần chuẩn bị những giấy tờ sau, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tiếp mang đến nơi tiếp nhận hồ sơ theo đúng thời gian quy định:

1. Điền đầy đủ thông tin vào đơn xin “Học bổng Đài Loan” (file đính kèm 1: dán kèm 1 ảnh 4x6 chụp trong 3 tháng gần nhất)
2. 1 bản photo giấy CMND hoặc hộ chiếu.
3. 1 bản photo bằng tốt nghiệp cao nhất và bảng điểm. Nếu bằng tốt nghiệp và bảng điểm bằng tiếng Việt thì phải kèm theo bản dịch photo bằng tiếng Anh hoặc tiếng Hoa.
4. Những giấy tờ đã nộp để xin nhập học danh sách các trường theo quy định của Chương trình học bổng Đài Loan (file đính kèm 2: Danh sách trường), ví dụ ( mẫu đơn đã điền đầy đủ thông tin xin nhập học, thư thông báo nhập học của trường, biên lai nộp hồ sơ sang trường Đài Loan...).
5. Photo Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ:
  1. Những sinh viên xin học chương trình hoàn toàn bằng tiếng Hoa, phải nộp Chứng chỉ và bảng điểm Năng lực Hoa ngữ TOCFL (Test of Chinese as a Foreign Language) cấp 4 (Trung cấp) trở lên.
  2. Những sinh viên xin học chương trình hoàn toàn bằng tiếng Anh, phải nộp bản photo Chứng chỉ Anh văn TOEFL (pBT) 500 điểm hoặc TOEFL (iBT) 170 điểm trở lên, hoặc những chứng chỉ Anh văn khác được quốc tế công nhận như (TOEIC, IELTS).

6. Hai thư giới thiệu của giáo viên hoặc lãnh đạo nơi đang công tác.

### **VII. Nơi nộp hồ sơ:**

Căn cứ vào hộ khẩu thường trú của người xin học bổng, gửi đến 1 trong 2 nơi sau đây:

1. Đối với những người có hộ khẩu từ Đà Nẵng trở ra Bắc (không bao gồm Đà Nẵng):

Nơi nộp hồ sơ: Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà HITC, số 239, đường Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04-38335501 Fax: 04-38335508

2. Đối với những người có hộ khẩu từ Đà Nẵng trở vào Nam (bao gồm Đà Nẵng)

Nơi nộp hồ sơ: Phòng 205, Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Thành phố HCM

Địa chỉ: 336, Nguyễn Tri Phương, P.4, Quận 10, TPHCM

Điện thoại: 08-39272903

Fax: 08-39272908

Email:tweduvn@gmail.com

### **VIII. Tiêu chí đánh giá:**

Chủ yếu dựa vào (1) Kế hoạch học tập (2) Thành tích học tập (3) Năng lực ngoại ngữ

(4) Thư giới thiệu (5) Khả năng thể hiện khi phỏng vấn

### **IX. Tiến độ xét duyệt:**

Thời gian nhận hồ sơ từ 1 tháng 2 đến ngày 10 tháng 4 năm 2012; giữa tháng 4 đến tháng 5 tiến hành xét duyệt hồ sơ và phỏng vấn; cuối tháng 5 công bố kết quả sơ tuyển danh sách chính thức và dự bị; trước ngày 20 tháng 6, những sinh viên nằm trong danh sách chính thức và dự bị phải nộp giấy thông báo nhập học và bằng cấp đã được công chứng (bằng tốt nghiệp và bằng điểm); trước cuối tháng 6 thông báo danh sách trúng tuyển chính thức đồng thời cấp giấy Chứng nhận học bổng Đài Loan. Trước cuối tháng 7 thông báo tham gia buổi tọa đàm về du học Đài Loan; tháng 8 chuẩn bị sang Đài Loan du học, tháng 9 chính thức nhập học.

### **X. Những điều người nhận học bổng phải tuân thủ:**

1. Ngoài những phí mà Bộ giáo dục và các trường hỗ trợ ra, sinh viên nhận học bổng phải tự đóng những chi phí cần đóng khác, nếu người có kinh tế khó khăn, có thể xin với trường đang theo học trừ những chi phí đó vào tiền hỗ trợ sinh hoạt phí hàng tháng.

2. Sinh viên nhận học bổng khi học tập tại trường, thành tích học tập và thời gian vắng học nếu không phù hợp với tiêu chuẩn của nhà trường, dựa vào quy định của các trường có thể ngừng phát hoặc hủy bỏ tư cách nhận học bổng này.

3. Sinh viên nhận học bổng này khi thông qua xác minh nếu phát hiện đồng thời nhận học bổng khác của Chính phủ hoặc của các trường đại học Đài Loan, ngoài việc bị hủy tư cách nhận học bổng này ra, còn truy thu tiền học phí và những phí khác trong những tháng đã nhận.

4. Theo quy định sinh viên nhận học bổng phải tham gia bảo hiểm y tế quốc gia, trước khi tham gia

loại bảo hiểm này, nên mua các loại bảo hiểm khác.

5. Sinh viên nhận học bổng sau khi đến Đài Loan du học, không được dùng thân phận trao đổi sinh viên hoặc tham gia chương trình liên kết để sang nước khác học.

6. Sinh viên nhận học bổng không được đi làm bất hợp pháp (bao gồm làm thêm), nếu chưa xin phép và có sự chấp thuận, qua điều tra nếu phát hiện, lập tức hủy tư cách nhận học bổng, đồng thời truy thu tiền hỗ trợ sinh hoạt phí từ tháng đi làm.

7. Người nhận học bổng phải ký vào “Giấy cam kết học bổng Đài Loan”, tuân thủ pháp luật Đài Loan và những quy định liên quan của học bổng này.

#### **XI. Thông tin công bố:**

Gồm “Hướng dẫn xin học bổng Đài Loan” và “Mẫu đăng ký xin học bổng năm 2012”.

Website: <http://www.tweduvn.org> ( Trung tâm dữ liệu giáo dục Đài Loan tại Việt Nam).

<http://www.tecohcm.org.vn> ( mục “Văn hóa giáo dục” trên trang web của Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Thành phố HCM ).

<http://www.roc-taiwan.org/VN> ( mục “Văn hóa và giáo dục” trên trang web của Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam).

## 越南地區 2012 年「臺灣獎學金」申請辦法

2012 年 1 月 15 日公告

中華民國(臺灣)教育部為鼓勵越南優秀青年學生到臺灣各大學攻讀學位，獲取各學術領域專業知識技能，為臺越雙方社經發展與文教交流各層面作出具體貢獻，特別設置「臺灣獎學金」，歡迎越南各地優秀青年學生提出申請。2012 年臺灣獎學金申請辦法說明如下：

### 一、獎學金名額：

共 20 名，包含進修學士、碩士、博士學位者。

### 二、獎學金期限：

(一) 攻讀各級學位者，受獎期限如下：

大學部：4 年

碩士班：2 年

博士班：4 年

(二) 年度受獎期間：每年 9 月 1 日起至次年 8 月 31 日止。受獎生應依核定受獎期限，按時到校註冊，未能於該期間赴臺灣就學者，視同放棄受獎資格，不得保留至下年度，缺額並由備取人選依序遞補。

(三) 總受獎期限：臺灣獎學金總受獎年數以五年為限。初次受獎者須完成該階段學位課程，始可再申請就讀下一級學位之獎學金。

### 三、獎學金待遇：

臺灣教育部為獎勵優秀越南學生來臺灣攻讀學士、碩士及博士學位，提供每名受獎生待遇如下：

(一) 學費及部分雜費：受獎生學費及部分雜費於新臺幣 4 萬元以內，由教育部核實補助，超過新臺幣 4 萬元者，不足部分由受獎生在臺灣就讀之大學配合款補貼支應。雜費不包括代收代辦費、論文指導費、保險、住宿及網路使用費，此類費用須由受獎生自行負擔。

(二) 活補助費：教育部補助大學生每月新臺幣 15,000 元；碩士及博士生每月新臺幣 20,000 元。

### 四、申請期限：

自 2012 年 2 月 1 日起至 4 月 10 日止，收件截止時間以郵局蓋章日期為準。

### 五、申請資格：

申請人須為越南公民，具有越南國籍，同時符合下列條件：

(一) 具高級中等以上學校畢業學歷，學業成績優良，品行端正。

(二) 未具中華民國國籍或中華民國僑生身分。

(三) 未曾在臺灣就讀擬申請之同一級學位課程。

- (四) 未曾被註銷本項獎學金或教育部華語文獎學金受獎資格。
- (五) 未曾受領本項獎學金總期限達五年。
- (六) 受獎期間未同時受領臺灣政府或各大學所設置之其他獎補助金。
- (七) 受獎期間非臺灣各大學與外國學校簽訂學術合作協議之交換學生。

#### 六、申請文件：

申請人須備齊下列申請文件，於申請期限內郵寄或送交報名地點：

- (一) 「臺灣獎學金」申請表 1 份(如附件 1，須黏貼 3 個月內 2 吋照片 1 張)。
- (二) 越南籍身分證件或護照影印本 1 份。
- (三) 最高學歷畢業證書及成績單影印本各 1 份。畢業證書及成績單若為越文本，須加附中文或英文翻譯本 1 份。
- (四) 自行向臺灣獎學金計畫聯盟學校(詳附件 2-學校清單)申請入學之相關證明文件影印本 1 份(例如：已填寄之入學申請表、申請入學之學校回函、繳納報名費之收據等文件)。
- (五) 語文能力鑑定證明影本：
  1. 申請就讀全華語學程者，應提交華語文能力測驗 TOCFL (Test of Chinese as a Foreign Language) 第 4 級(中等)以上合格證書或成績單影本 1 份。
  2. 申請就讀全英語學程者，應提交英語托福測驗成績 TOEFL 紙筆式(pBT) 500 分或電腦式 170 分以上，或其他國際公認之英語能力測驗(例如：TOEIC, IELTS 等)相當等級成績證明影本 1 份。
- (六) 學校校長、教授(教師)或重要指導教師之推薦信 2 封。

#### 七、申請地點：

請依申請人戶籍地所屬轄區寄送獎學金申請資料：

##### (一) 峴港市以北(不含峴港市)：

駐越南臺北經濟文化辦事處

河內市紙橋郡春水路 239 號 HITC 大樓 5 樓

洽詢：Tel: 04-38335501 Fax:04-38335508

##### (二) 峴港市以南(含峴港市)：

駐胡志明市臺北經濟文化辦事處(205 室)

胡志明市第 10 郡第 4 坊阮知芳街 336 號

洽詢：Tel: 08-39272903 Fax: 08-39272908 Email:tweduvn@gmail.com

#### 八、審核項目：

主要參考申請人之(1)進修計畫(2)學業成績(3)語文能力(4)推薦信函(5)面談表現。

#### 九、作業時程：

2012 年 2 月 1 日至 4 月 10 日受理申請；4 月至 5 月進行資料審查與面談，5 月底公告初選正取及備取受獎生名單；6 月 20 日前，初選正取及備取受獎生須繳交大學入學同意函及驗證妥當之學歷文件(畢業證書及成績單)；6 月底前公告正



式受獎生名單，發給臺灣獎學金證明函；7月底前參加留學行前說明會；8月準備前往臺灣留學；9月正式開學。

十、受獎生應遵守事項：

- (一)除教育部及各大學補助費用之外，受獎生應自行繳納之其他費用，如因經濟情況困難，可向就讀學校申請自生活補助費中予以扣繳支付。
- (二)受獎生在校學業、操行成績或出缺席紀錄未達就讀學校規定標準者，依各該校規定，予以停發或註銷本獎學金。
- (三)受獎生如有同時受領我政府機關(構)或學校設置之獎補助金，經查證屬實，除註銷本獎學金受獎資格外，並追繳重複領取月份生活補助費及學雜費。
- (四)受獎生應依規定加入全民健康保險，未加入前，應購買其他相關保險及購買學生平安保險。
- (五)受獎生來臺就讀後，不得以交換學生身分或參加雙(聯)學位課程，赴其他國家修讀。
- (六)受獎生在臺灣不得非法工作(含打工)，如經查獲未申請核准即在臺灣工作者，除立即註銷其受獎資格外，並應繳回自聘僱日起已獲領之本獎學金生活補助費。
- (七)受獎生應簽署「臺灣獎學金承諾書」1份，遵守臺灣法令規章及本獎學金相關規定。

十一、消息公告：

含臺灣獎學金申請辦法、申請表及相關附件。

Website: <http://www.tweduvn.org> (駐越南臺灣教育資料中心)

<http://www.tecohcm.org.vn> (駐胡志明市臺北經濟文化辦事處)→教育文化

<http://www.roc-taiwan.org/VN> (駐越南臺北經濟文化辦事處)→文化與教育

# 2012年臺灣獎學金申請表

## APPLICATION FORM FOR A TAIWAN SCHOLARSHIP 2012

**INSTRUCTIONS:**

This application form should be typed and completed by the applicant. Each question must be answered clearly and completely. Detailed answers are required in order to make the most appropriate arrangements. If necessary, additional pages of the same size may be attached. 本表請申請人詳實工整填寫，慎勿遺漏，以利配合作業，如有需要，申請人可自行以同款紙張加頁說明。

Please check. 請選以下選項

**Which type of scholarship are you applying for?**

Undergraduate Scholarship 大學獎學金

Master Scholarship 碩士獎學金

Doctoral Scholarship 博士獎學金

**1. PERSONAL DATA 個人基本資料**

<b>a. SEX 性別</b>	<input type="checkbox"/> Male 男 <input type="checkbox"/> Female 女	
<b>b. NAME 姓名</b>	Vietnamese Name 越文姓名:	Please attach a recent photograph taken within the last 3 months. 最近三個月相片
	Chinese Name 中文姓名:	
<b>c. CITY and COUNTRY OF BIRTH 出生,城市及國別</b>		
<b>d. NATIONALITY 國籍</b>	*Note: If one or both of your parents was an ROC national at the time of your birth, you are an ROC national as well and therefore not eligible to apply.	
<b>e. CONTACT INFORMATION</b> 聯絡地址、電話、電子郵件	Permanent Address 永久地址:	
	Mailing Address 郵寄地址:	
	Telephone 電話:	Cell phone 手機:
	E-mail 電子郵件:	
<b>f. PARENTS' INFORMATION</b> 家長資料	<b>FATHER 父</b>	<b>MOTHER 母</b>
	Name 姓名:	Name 姓名:
	Nationality 國籍:	Nationality 國籍:
	Place of Birth 出生地:	Place of Birth 出生地:
<b>g. MARITAL STATUS</b> 婚姻狀況	<input type="checkbox"/> Single 單身 <input type="checkbox"/> Married 已婚	



<b>h. DATE of BIRTH</b> 生日	(Day 日 / Month 月 / Year 年):
<b>i. PAST RESIDENCE in TAIWAN</b> 曾居住臺灣	<input type="checkbox"/> Never 否; <input type="checkbox"/> Yes, from (dd/mm/yr) to (dd/mm/yr). 是, 起迄日期 reason for residence 居住事由:
<b>j. Taiwan Scholarship/ Huayu Enrichment Scholarship Award History</b> 臺灣獎學金/華語文獎學金受獎紀錄	<input type="checkbox"/> None 無; <input type="checkbox"/> Yes, from (dd/mm/yr) to (dd/mm/yr); 是, 起迄日期 Type(s) of Scholarship Awarded:
<b>k. HEALTH CONDITION</b> 健康狀況	<input type="checkbox"/> Excellent <input type="checkbox"/> Good <input type="checkbox"/> Fair
<b>l. CHRONIC DISEASES</b> 慢性病	<input type="checkbox"/> None 無 <input type="checkbox"/> Yes 有—Please specify 請指明:
<b>m. CONTACT PERSON, IN CASE OF AN EMERGENCY</b> 緊急事件聯絡人	Name 姓名: Relationship 關係: Address 地址: Telephone 電話: Cell phone 手機: E-mail 電子郵件:

## 2. LANGUAGE PROFICIENCY 語言能力

English Test 英語能力證書: Date 日期(year / month): Level 通過等級: Score 總分:  
Chinese Test 華語能力證書: Date 日期(year / month): Level 通過等級: Score 總分:

LANGUAGE PROFICIENCY 語言能力	COMPREHENSION 聽			READING 讀			WRITING 寫			SPEAKING 說		
	Excellent 優	Good 良	Fair 可	Excellent 優	Good 良	Fair 可	Excellent 優	Good 良	Fair 可	Excellent 優	Good 良	Fair 可
CHINESE												
ENGLISH												
(Other, please state)												

## 3. EDUCATIONAL BACKGROUND 教育背景

Level 程度	Name of Institution 校名	Country & City 地點	Graduate yyyy/mm : GPA 1. 畢業年月 2. 學業成績
Secondary Education 中學			1. 2.

College Education 專科			1. 2.
Undergraduate Level Education 大學			1. 2.
Graduate Level Education 研究所			1. 2.

4. REFERENCES 推薦單位 (人) 資料

Name 姓名	Position 職務	Telephone, E-Mail or Mailing Address 電話及郵電地址

5. PREVIOUS EMPLOYMENT (Use one line for each position) 工作經歷

Position 職務	Company/Organization 機構名稱	Period of Employment 服務期間	Responsibilities 工作說明

6. PRESENT EMPLOYMENT 現職狀況

<b>a. COMPANY/ ORGANIZATION</b> 機構名稱		
	<b>b. POSITION</b> 職稱	<b>c. From</b> 起始日期
<b>d. CONTACT INFORMATION</b> 聯絡資訊	Address 地址 : Telephone 電話 :                      Cell phone 手機 : Fax 電傳 :                                  E-mail 電子郵件 :	

<b>e. TYPE OF ORGANIZATION</b> 機構種類	<input type="checkbox"/> Govt. Ministry/ Agency 政府部門 <input type="checkbox"/> Locally-owned Enterprise 私人企業	<input type="checkbox"/> University/ Institution 大學校院 <input type="checkbox"/> Joint Venture 合資企業	<input type="checkbox"/> Govt./State-owned Enterprise 公營企業 <input type="checkbox"/> International Enterprise 國際公司 <input type="checkbox"/> NGO 非政府國際組織
<b>f. PRESENT DUTIES &amp; YEARS OF EMPLOYMENT</b> 現任職務及資歷年限			

**7. UNIVERSITY/DEPARTMENT, YOU APPLY TO ATTEND IN TAIWAN 擬就讀大學校院系所**

<b>(1)University/College:</b> <b>Department/Program:</b>
<b>(2)University/College:</b> <b>Department/Program:</b>
<b>(2)University/College:</b> <b>Department/Program:</b>

**8. PLEASE BRIEFLY STATE YOUR STUDY PLAN WHILE IN TAIWAN 請簡述在臺讀書計畫**

**(Please attach your detail study plan in A4 paper. 請以 A4 紙另附詳細讀書計畫)**

**9. DECLARATION: I declare that:**

- I am neither concurrently an ROC national, nor an overseas compatriot of the ROC;
- I am not currently undertaking studies in Taiwan for the same educational level as the scholarship type for which I am applying;
- I am not applying for this scholarship as an exchange student resulting from an agreement signed between my home institution and any Taiwan university/college;
- The information I have given on this application is complete and accurate to the best of my knowledge.

**Applicant's Signature**

**Date**

\_\_\_\_/\_\_\_\_/\_\_\_\_